TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	**SINH LÍ HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CẤP CAO**		
Mã học phần:	**71PHNE30013**	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	231_71PHNE30013		
Hình thức thi: **Tự luận**		Thời gian làm bài: **90**	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (***Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi***).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được đặc điểm cấu tạo và hoạt động của các phần của hệ thần kinh cùng với hệ thống các chất trung gian thần kinh như hệ lưới, limbic,…	Viết	40%	1	4	**PLO2a/PI2a.1**
CLO2	Giải thích được cơ sở khoa học của hoạt động hành vi và cảm xúc học liên quan đến hoạt động hưng phấn và ức chế phản xạ có điều kiện.	Viết	30%	2	3	**PLO2a/PI2a.1**
CLO3	Vận dụng kiến thức liên quan hoạt động thần kinh cấp cao vào giải thích sự phát triển tâm lí, nhân cách bình thường và bất thường ở con người phục vụ cho công tác xã hội, tham vấn và trị liệu tâm lí cho các đối tượng khác nhau.	Viết	30%	3	3	**PLO2a/PI2a.1**

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình,..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

ĐỀ THI LẦN 2

Câu 1 (3 điểm). Trình bày cấu trúc của hệ lưới. Hệ lưới ảnh hưởng như thế nào đến cảm xúc và hành vi của con người. Cho ví dụ minh họa?

Câu 2 (3 điểm). Trình bày các loại sóng não. Sóng não có vai trò gì trong nghiên cứu về tâm lí?

Câu 3 (4 điểm). Nêu quy luật về tính hệ thống trong hoạt động hệ thần kinh cấp cao. Cho ví dụ và phân tích ý nghĩa của quy luật trong nghiên cứu về tâm lí học.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		**4.0**	
	Cấu trúc lưới kéo dài từ phần ranh giới của tủy sống đến não trung gian, được chia làm 3 phần: phần hành tủy (hệ lưới ức chế, phần cầu não và phần não giữa (hệ lưới hoạt hóa)	1	
	Phần trung tâm chủ yếu là nhân chỉ. Từ nhân chỉ sẽ xuất phát các đường dẫn hướng tâm đi lên tới vỏ án cầu đại não và não trung gian …	0.5	
	Phần trong được tạo thành từ các tế bào thần kinh có kích thước nhỏ ... Ngoài ra, trong phần trục còn có các nơ ron	0.5	

	đa cực với nhiều sợi nhánh… Phần trục được chia thành 02 phần là cầu não – tủy sống và phần não giữa…		
	Phần bên là các cấu trúc trong thân não, nằm cạnh ngay bên các nhân cảm giác hoặc nằm rải rác trong các nhân này. Toàn bộ các nơ ron của phần bên đều có kích thước nhỏ hoặc trung bình. …	0.5	
	+ **Trung tâm hô hấp:** Gồm bộ phận hít vào và thở ra: thể lưới – tủy sống … Yếu tố ảnh hưởng đến nhịp thở: nồng độ CO_2 trong máu, sự thiếu hụt O_2	0.5	
	Trung tâm vận mạch: Nằm ở thân não (Hành tủy) …. Yếu tố ảnh hưởng: các chất hóa học, tác động cơ học	0.5	
	Ví dụ	0.5	
Câu 2		**3.0**	
	Sóng Beta	0.5	
	Sóng Alpha	0.5	
	Sóng Theta	0.5	
	Sóng Delta	0.5	
	Sóng Gamma	0.5	
	Vai trò sóng não trong nghiên cứu tâm lí	0.5	
Câu 3		**3.0**	
	Trong điều kiện tự nhiên của đời sống các kích thích không tồn tại riêng lẻ, chúng thường tạo thành tổ hợp kích thích đồng thời hoặc nối tiếp. Mỗi một sự vật là một tổ hợp đồng thời của nhiều kích thích như thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác, ...	0.5	
	Để thích nghi với môi trường, não bộ cần phải hình thành khả năng phản ứng lại toàn bộ những hệ thống kích thích khác nhau. Đồng thời phải phân biệt chính xác hệ thống này với hệ thống kia. Các phản ứng của cơ thể được thích ứng với những điều kiện của môi trường ngoài luôn diễn ra một cách không riêng lẻ.	0.5	
	Bất cứ một hoạt động nào của con người hay con vật đều là tổ hợp hay hệ thống hoạt động của nhiều phản ứng. Hoạt động tổng hợp của vỏ não cho phép hợp nhất những kích thích riêng lẻ hay những phản ứng riêng lẻ thành một tổ hợp hoàn chỉnh gọi là tính hoạt động có hệ thống của vỏ não.	0.5	
	Một trong những biểu hiện rõ nhất của quy luật này là sự hình thành "động hình động lực". Đó là hệ thống các phản xạ có điều kiện được lặp đi lặp lại theo một trật tự nhất định, và theo một khoảng cách thời gian xác định trong một thời gian dài. Sau đó chỉ cần một phản xạ đầu xảy ra, thì toàn bộ các phản xạ tiếp theo sẽ xảy ra theo dây chuyền, nghĩa là một kích thích có thể đại diện cho toàn bộ kích thích khác để gây ra phản xạ. Định hình động lực là cơ sở của những hành động tự động hóa mà ta gọi là kĩ xảo và thói quen.	0.5	
	Ví dụ	1	

	Điểm tổng	**10.0**	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề	**Giảng viên ra đề**
TS. Phạm Văn Tuân	**TS.GVC. Nguyễn Minh Giang**